

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế trên địa bàn huyện Tuần Giáo (từ ngày 01/01/2011 đến 30/12/2020)

Thực hiện Kế hoạch số 4214/KH-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo báo cáo tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi (NCN) quốc tế trên địa bàn huyện Tuần Giáo (từ ngày 01/01/2011 đến 30/12/2020) với các nội dung cụ thể sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT NUÔI CON NUÔI VÀ CÔNG ƯỚC LA HAY

1. Công tác xây dựng kế hoạch triển khai, ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của TW, UBND tỉnh, của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, của Sở Tư pháp tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc huyện tham mưu giúp UBND huyện tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Luật NCN và các văn bản hướng dẫn thực hiện của TW và của tỉnh trên địa bàn huyện. Cụ thể (có danh mục văn bản kèm theo).

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt, tập huấn Luật Nuôi con nuôi, Công ước La Hay và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của các Bộ, ngành TW, của tỉnh và các sở ngành tỉnh

Sau khi luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành luật có hiệu lực thi hành. Phòng Tư pháp đã tham mưu cho UBND huyện có nhiều hình thức triển khai như:

- Gửi toàn bộ nội dung luật NCN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Luật và các văn bản tới cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Đối với các xã, thị trấn: In sao nội dung Luật NCN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; Yêu cầu công chức Tư pháp – Hộ tịch các xã, thị trấn:

Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật NCN và các văn bản hướng dẫn cho công chức, viên chức và nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Các xã, thị trấn đã thực hiện việc tuyên truyền (lồng ghép) Luật nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn đến các đối tượng thông qua các cuộc họp dân, các hội nghị triển khai.v.v...

3. Công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi.

Công tác tập huấn: Không tổ chức hội nghị tập huấn riêng về công tác NCN. Phòng Tư pháp đã thực hiện việc hướng dẫn các công chức TP-HT các xã, thị trấn tại các cuộc giao ban; thông qua việc giải đáp các vướng mắc của các công chức TP-HT các xã trong quá trình tổ chức thực hiện việc đăng ký NCN và NCN thực tế trên địa bàn huyện.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT NUÔI CON NUÔI VÀ CÔNG ƯỚC LA HAY

1. Đánh giá kết quả đạt được

- UBND cấp xã đã thực hiện đầy đủ trình tự về thủ tục hành chính lĩnh vực NCN. Qua kiểm tra việc đăng ký NCN tại các xã, thị trấn: UBND các xã, thị trấn cơ bản đã thực hiện tương đối đầy đủ các quy định pháp luật về đăng ký NCN trong nước.

- Người dân khi đi đăng ký nuôi con nuôi: Đã tuân thủ các quy định về NCN, chuẩn bị, đáp ứng đầy đủ các hồ sơ xin đăng ký NCN.

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ tìm gia đình thay thế cho trẻ em nhằm tuân thủ nguyên tắc ưu tiên NCN trong nước: Không.

- Kết quả đăng ký nuôi con nuôi trong nước: *Có biểu kèm theo.*

- Việc thay đổi hộ tịch cho trẻ em được nhận làm con nuôi: Sau khi có quyết định công nhận NCN, đa số các trường hợp nhận NCN đều thực hiện việc thay đổi họ, chữ đệm, tên của trẻ em, họ, chữ đệm, tên từ cha mẹ đẻ sang cha mẹ nuôi. Trình tự, thủ tục thay đổi hộ tịch cho trẻ em được nhận làm con nuôi được các xã thực hiện theo đúng quy định.

- Các trường hợp thu hồi/hủy bỏ Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, chấm dứt việc nuôi con nuôi: Không.

- Các xã, thị trấn đã thực hiện nghiêm túc việc thực hiện các quy định về lệ phí đăng ký NCN trong nước; lệ phí thu được đã nộp đầy đủ vào ngân sách.

- Việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi: Theo quy định tại điều 23 Luật Nuôi con nuôi, 6 tháng một lần trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, cha mẹ nuôi có trách nhiệm thông báo cho UBND cấp xã nơi họ thường trú về tình trạng sức khỏe, thể chất, tinh thần, sự hòa nhập của con nuôi với cha mẹ nuôi, gia đình, cộng đồng; UBND cấp xã nơi cha mẹ nuôi thường trú có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện

việc NCN; Tuy nhiên trên thực tế 100% cha mẹ nuôi không thông báo cho UBND cấp xã nơi họ thường trú về tình trạng sức khỏe, thể chất, tinh thần, sự hòa nhập của con nuôi với cha mẹ nuôi, gia đình, cộng đồng, UBND xã nơi cha mẹ nuôi thường trú không thực hiện việc kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi.

2. Đánh giá kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đăng ký nuôi con nuôi, công tác lưu trữ hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi

- Một số xã, thị trấn đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đăng ký nuôi con nuôi (từ 01/01/2019).

- Thực hiện tương đối tốt việc lưu trữ hồ sơ, sổ sách đăng ký NCN.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra giải quyết việc nuôi con nuôi

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra, xử lý những sai sót trong quá trình tổ chức thực hiện công tác đăng ký NCN: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác Tư pháp (trong đó có nội dung kiểm tra công tác NCN) trên địa bàn huyện. Hàng năm, phòng Tư pháp huyện đã thực hiện kiểm tra các xã, thị trấn về công tác này.

- Về công tác xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến nuôi con nuôi: Chưa thực hiện.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

- Hồ sơ của người nhận NCN phải có Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp cấp và Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp. Đây là những khó khăn cho người dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, người dân rất ngại đi làm thủ tục xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp và đi khám sức khỏe ở cơ sở y tế cấp huyện để lập hồ sơ nhận con nuôi, nhất là đối với việc nhận trẻ em có quan hệ họ hàng làm con nuôi.

- Khó khăn trong việc xác nhận hoàn cảnh gia đình, chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận NCN được quy định tại khoản 5 Điều 17 Luật NCN. Việc xác định như thế nào là có hay không có khả năng nuôi dưỡng của người nhận nuôi là một việc làm rất khó, chưa có quy định rõ ràng. Đặc biệt, đối với người nhận nuôi là cô, dì, chú, bác... thì không yêu cầu phải đáp ứng điều kiện này nhưng thực tiễn nếu những người này không có đủ điều kiện về kinh tế, sức khỏe hay chỗ ở sẽ khó thực hiện việc NCN, còn nếu có đăng ký thì điều kiện đối với trẻ em được nhận nuôi khó được đảm bảo.

- Việc xác định cha, mẹ của trẻ em để lấy ý kiến đồng ý với việc cho trẻ em làm con nuôi theo quy định của Luật cũng gặp không ít khó khăn. Theo quy định của Luật thì việc nhận NCN phải được sự đồng ý của cha, mẹ đẻ hoặc của người giám hộ của trẻ em được nhận làm con nuôi. Nhưng thực tế lại phát sinh rất nhiều trường hợp cho nhận con nuôi rất tùy tiện, như sau khi sinh con, cha mẹ đẻ cho con làm con nuôi có thể là trao tay, giấy viết tay, giấy chứng sinh.

- Việc theo dõi trẻ em sau khi được nhận nuôi chưa đạt hiệu quả mong muốn như không nộp báo cáo về tình hình phát triển của trẻ hay chuyển khỏi nơi cư trú không báo cáo... song lại chưa có chế tài xử lý đối với các trường hợp không gửi báo cáo về tình hình của trẻ em sau khi được nhận làm con nuôi.

- Do trình độ chuyên môn nghiệp vụ của công chức làm công tác NCN chưa thực sự đồng đều ở các địa phương dẫn đến còn xảy ra việc thực hiện quy trình, thời hạn giải quyết; mặt khác, một số quy định của pháp luật chưa thực sự phù hợp với thực tiễn quản lý ở địa phương nên khó khăn hoặc chưa phát huy hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện như: Việc phát hiện việc nhận con nuôi để hưởng các chính sách ưu đãi của nhà nước là rất khó khăn, những dấu hiệu này thường chỉ được phát hiện sau khi quan hệ nuôi con nuôi đã được xác lập thông qua xác định quan hệ chung sống, nuôi dưỡng, chăm sóc con nuôi giữa cha mẹ nuôi và con nuôi, khi đó muốn chấm dứt quan hệ con nuôi thì phải bằng thủ tục tố tụng tại cơ quan tòa án.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ công chức về công tác giải quyết việc NCN.

- Cần có quy định chặt chẽ đối với việc giám sát quan hệ NCN giữa cha mẹ nuôi và con nuôi sau khi được xác lập.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đăng ký NCN cho người dân khi thực hiện việc đăng ký NCN.

- Cần tăng cường sự chỉ đạo, phối hợp thống nhất từ Trung ương đối với ngành y tế trong việc quản lý chặt chẽ công tác cấp giấy chứng sinh cho đúng người nhằm tránh việc lợi dụng quy định này để hợp thức hóa hồ sơ cho những trường hợp không có khả năng sinh con nhưng vẫn có tên là mẹ trong giấy chứng sinh để đăng ký khai sinh (nhận con nuôi nhưng không thực hiện việc đăng ký NCN).

Trên đây là báo cáo tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế trên địa bàn huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, PTP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mùa Va Hồ